TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 21 - 05 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lê Văn Chỉnh.

2. Ông Đào Văn Rạng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Trọng Ích - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 21 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 19 tháng 04 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1974; Nơi sinh: huyện N, Tỉnh Nam Định, Nơi cư trú: Xóm 02, xã Nghĩa Tân, huyện N, tỉnh Nam Định, nghề nghiệp: làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1936 (chết năm 2014) và bà Vũ Thị H sinh năm 1935 hiện đang sinh sống tại xã Nghĩa L, gia đình có 07 anh chị em Thủy là con thứ 7; Chồng là Trần Văn H, sinh năm 1964, hiện làm ruộng và cư trú tại xã Nghĩa T, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

2. Nguyễn Văn B - Sinh năm 1966; Nơi sinh: N, Tỉnh Nam Định, Nơi cư trú: khu phố 01 thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định, nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/10; Con ông Nguyễn Văn Tr sinh năm 1930 và bà Bùi Thị A sinh năm 1934 hiện đang sinh sống tại thị trấn Q, gia đình có 06 anh chị em B là con thứ 6; Vợ là Trần Th, sinh năm 1971, hiện làm

ruộng và cư trú tại xã thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/09/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm 06 tháng tù " Tàng trữ trái phép chất ma túy". (đã được xóa án tích).

Các bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/03/2019, chuyển tạm giam ngày 11/03/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị h sinh năm 1971

Địa chỉ thường trú: Khu phố 01 thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 05/03/2019, tại khu vực bến xe thị trấn Q tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công tỉnh Nam Định trong khi đanh làm nhiệm vụ qua kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an đã thu giữ trong túi áo của B 03 gói nhỏ vỏ mầu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng B khai nhận đó là ma túy vừa mua của Nguyễn Thị Th sinh năm 1974 địa chỉ xóm 02 xã Nghĩa Tân với giá 1.500.000đ mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra thu giữ của B số tiền là 400.000đ 00đ, 01 điện thoại di động vỏ màu vàng có nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng trong nắp sim số thuê bao 0947733635 và 01 xe máy đã cũ vỏ mầu đen đỏ nhãn hiệu SYM ANGEL II biển số 18F5- 8965. Tổ công tác đã đưa B cùng toàn bộ tang vật về trụ sở UBND thị trấn Q, bắt người phạm tội quả tang. Qua lời khai và nhận dạng của B tổ công tác đã khám xét khẩn cấp chỗ ở và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyến Thị Th. Trong quá trình khám xét nơi ở của Th, Th đã tự giác lấy, giao nộp gồm 01 túy nilông màu trắng trong có 03 gói giấy bạc vỏ mầu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng Th khai nhận đó là ma túy Th mua về mục đích để bán kiếm lời; 3.500.000đồng Thủy khai trong đó có 1.500.000đ là tiền mà Th vừa bán ma túy cho B; 01 điện thoại di động vỏ màu đen có nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng trong nắp sim số thuê bao 0946410406 và sim thuê bao số 0397111254; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Th.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Thủy và B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Về nguồn gốc số ma túy mà Thủy có để bán cho cho B theo Thủy khai vì hám lời và ghe nói ở bến phà Thịnh Long có thể mua được ma túy khoảng 12 giờ ngày 03/03/2019 Thủy đi xe buýt và nhờ xe từ nhà lên khu vực bến phà Thịnh Long thuộc địa phận xã Nghĩa B mua của một người đàn phụ nữ không quen biết 05 gói Heroin với giá 1.000.000đ về nhà Thủy chia làm 06 gói nhỏ mục đích ai hỏi mua thì bán. Đến 11 giờ ngày 05/03/2019 B đã gọi điện cho Thủy hỏi mua với số tiền là 1.500.000đ Th đồng ý hẹn B đến cống ông Quế gần nhà Th, Khi B đến chỗ hẹn gọi điện Th đã cầm 03 gói Heroin đem ra giao cho B và nhận từ B số tiền như đã thỏa thuận.

Vật chứng cơ quan công an thu giữ gồm:

+ Đối với Nguyễn Văn B 03 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục mầu trắng đóng phong bì niêm phong ký hiệu M, 400.000đ 00đ, 01 điện thoại di động vỏ mầu vàng có nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng trong nắp sim số thuê bao 0947733635 và 01 xe máy đã cũ vỏ mầu đen đỏ nhãn hiệu SYM ANGEL II biển số 18F5- 8965.

+ Đối với Nguyễn Thị Th 03 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đóng phong bì niêm phong ký hiệu K; 3.500.000đồng Th khai (trong đó có 1.500.000đ là tiền mà Th vừa bán ma túy cho B); 01 điện thoại di động vỏ mầu đen có nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng trong nắp sim số thuê bao 0946410406 và sim thuê bao số 0397111254; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thủy

Tại bản kết luận giám định số 244, 245/GĐKTHS ngày 06/03/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng đựng trong các phong bì niêm phong thu giữ của B và Th là loại ma túy Heroine. Tổng khối lượng sau giám định đối với phong bì ký hiệu M là 0,783 gam, Tổng khối lượng sau giám định đối với phong bì ký hiệu K là 0,730 gam

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 18/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố hành vi các bị cáo

- Nguyễn Thị Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng;

Về hình phạt;

- Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự .

. Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong ký hiệu M, K thu giữ của Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Thủy được hoàn trả sau giám định.

. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Số tiền 1.500.000 do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ mầu đen đã qua sử dụng số sim thuê bao 0946410406, sim thuê bao số 0397111254 của Nguyễn Thị Th. 01 điện thoại di động vỏ màu vàng có nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng trong nắp sim số thuê bao 0947733635 của Nguyễn Văn B.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Đề nghị hoàn trả;

Nguyễn Thị Thủy số tiền 2.000.000đ, 01 sim thuê bao số 0397111254; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thủy (số tiền được giữ lại đề đảm bảo thi hành án).

Nguyễn Văn B số tiền 400.000đ 00đ, (số tiền được giữ lại đề đảm bảo thi hành án). Chị Nguyễn Thị Hồng 01 xe máy đã cũ vỏ mầu đen đỏ nhãn hiệu SYM ANGEL II biển số 18F5- 8965.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 Tuyên án phí hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng.

Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án dựa vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn

diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Th đã được minh chứng thông qua lời khai, bản tường trình của chính các bị cáo, người làm chứng phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang; vật chứng của vụ án, các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 và Nguyễn Văn B về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh phòng chống các tệ nạn ma tuý, nhằm loại bỏ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo B là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện mà vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Th biết tác hại của ma túy nhưng do lười lao động hám lợi đã mua về để bán cho người khác Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo bản án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Các tình tiết giảm nhẹ; Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn B do bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất vì vậy được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ mà bị cáo Th khai là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được căn cước lý lịch của người này nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 06 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục mầu trắng đã được niêm phong thành 02 phong bì ký hiệu M và K . Tại bản kết luận giám định số 244, 245/GĐKTHS ngày 06/03/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng đựng trong các phong bì niêm phong thu giữ của B và Thủy là loại ma túy Heroine. Tổng khối lượng sau giám định đối với phong bì ký hiệu M là 0,783 gam, Tổng khối lượng sau giám định đối với phong bì ký hiệu K là 0,730 gam cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Th do bán ma túy cho B mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ mầu đen đã qua sử dụng số sim thuê bao 0946410406, sim thuê bao số 0397111254 thu giữ của Th. 01 điện thoại di động vỏ mầu vàng có nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng trong nắp sim số thuê bao 0947733635 thu giữ của B do các bị cáo dùng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5.4] Đối với số tiền 400.000đ và 01 xe máy đã cũ vỏ mầu đen đỏ nhãn hiệu SYM ANGEL II biển số 18F5- 8965 thu giữ của B và 2.000.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Th thu của Thủy thấy;

[5.4.1] Số tiền 400.000đ B khai do lao động mà có vì vậy được trả lại cho B nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5.4. 2] 01 xe máy đã cũ vỏ mầu đen đỏ nhãn hiệu SYM ANGEL II biển số 18F5- 8965 quá trình Điều tra xác minh là của vợ B mua khi B đem đi để mua ma túy chị Hồng không biết vì vậy cần trả lại cho chị Hồng.

[5.4.1] Số tiền 2.000.000đ Thủy khai do lao động mà có vì vậy được trả lại cho Th nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5.4.1] 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Th trả lại cho Thủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Căn cứ vào các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội " tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/03/2019 .

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/03/2019 .

2. Về xử lý vật chứng:

+ Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thị Th phạm tội mà có.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ mầu đen đã qua sử dụng số sim thuê bao 0946410406 và 01 sim thuê bao số 0397111254 thu giữ của Th. 01 điện thoại di động vỏ mầu vàng có nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng trong nắp sim số thuê bao 0947733635 thu giữ của B.

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu M, K thu giữ của Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Th được hoàn trả theo kết luận giám định số 244, 245/GĐKTHS ngày 06/03/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Hoàn trả Nguyễn Văn B số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và Nguyễn Thị Th số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả chị Trần Thị Hồng 01 xe máy đã cũ vỏ mầu đen đỏ nhãn hiệu SYM ANGEL II biển số 18F5- 8965.

- Hoàn trả Nguyễn Thị Th; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thủy.

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bùi Văn Biền

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- Trại giam + CA
- Cơ quan Thi hành án.
- UBND xã Nghĩa T.
- UBND thị trấn Q.
- Các bị cáo.
- Án văn + lưu hồ sơ.
- Thi hành án hình phạt tù.

- Hoàn trả Nguyễn Thị Thủy; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thủy.

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Thủy mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Rạng **Lê Văn Chỉnh** **Bùi Văn Biền**